

ĐỀ ÁN

Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Từ năm 2004 đến nay, thông qua nguồn kinh phí của Nhà nước và các nguồn hỗ trợ của xã hội, toàn tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ xây dựng trên 22.000 nhà ở cho hộ nghèo và các đối tượng khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật,...); xây mới và sửa chữa 12.835 nhà ở cho người có công với cách mạng¹. Nhờ đó, nhà ở của nhiều hộ nghèo, hộ người có công đã được cải thiện, tạo điều kiện ổn định đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế gia đình và vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tuy nhiên hiện nay, còn số lượng khá lớn hộ nghèo, chưa có nhà ở hoặc có nhà ở nhưng tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ. Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh có 4.111 hộ nghèo thiếu hụt về chất lượng nhà ở, 4.544 hộ nghèo thiếu hụt về diện tích nhà ở (chiếm tỷ lệ lần lượt 39,41% và 43,56% so với tổng số hộ nghèo)². Tổng hợp kết quả rà soát các hộ gia đình chưa có nhà ở, hoặc nhà ở tạm bợ, hư hỏng mà không có khả năng tự xây dựng, toàn tỉnh có **3.152** hộ nghèo thiếu hụt gay gắt về nhà ở, chiếm tỷ lệ 30,22% trong tổng số hộ nghèo; ngoài ra còn có 1.186 hộ cận nghèo có nhà ở tạm bợ, hư hỏng, dột nát cần hỗ trợ xây dựng nhà ở, chiếm tỷ lệ 11,44% so với hộ cận nghèo.

Là tỉnh còn khó khăn nên nguồn kinh phí không đủ để hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo và sửa chữa nhà ở cho người có công cách mạng bị xuống cấp. Vì vậy, việc vận động nguồn lực xã hội để thực hiện Đề án “Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026” là hết sức cần thiết và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương hiện nay (sau đây gọi tắt là Đề án).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Nhà ở ngày 25/11/2014.

2. Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

¹ Hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg 8.097 nhà, trong đó xây mới 1.693 nhà, sửa chữa, nâng cấp 6.404 nhà; Hỗ trợ nhà ở từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa 4.738 nhà, trong đó xây mới 3.196 nhà, sửa chữa 1.542 nhà.

² Quyết định 535/QĐ-TTg ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020

3. Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

4. Nghị định 30/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

5. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực ngày 01/7/2014.

6. Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

7. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý phí đầu tư xây dựng.

8. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất.

9. Quyết định số 2126/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

10. Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

11. Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”.

12. Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 03/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về lãi suất cho vay ưu đãi nhà ở xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

13. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

14. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

15. Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở.

16. Thông tư số 25/2015/TT-NHNN ngày 09/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cho vay vốn ưu đãi thực hiện chính sách nhà ở xã hội.

17. Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

18. Thông tư số 139/2016/TT-BTC ngày 10/9/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; hoàn trả lại hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ

tài chính cho chủ đầu tư khi đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và phương pháp xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi người mua, thuê mua được phép bán lại nhà ở xã hội.

19. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

20. Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

21. Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.

22. Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất và thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất.

23. Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

24. Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

25. Thông báo kết luận số 113-TB/TU ngày 14/6/2021, Thông báo kết luận số 193-TB/TU ngày 30/11/2021, Thông báo kết luận số 211-TB/TU ngày 07/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về chủ trương vận động nguồn lực hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích, mục tiêu:

- Vận động nguồn lực để hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo chưa có nhà ở hoặc có nhà ở tạm bợ, xuống cấp trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm các đối tượng có nhà ở an toàn, ổn định cuộc sống, thực hiện chính sách an sinh xã hội, qua đó thoát nghèo bền vững, cũng như góp phần thực hiện quyền có nhà ở và quyền sở hữu nhà ở theo Luật Nhà ở năm 2014.

- Đảm bảo sau khi hỗ trợ các hộ gia đình có nhà ở an toàn, góp phần cải thiện cuộc sống, giảm nghèo bền vững.

- Mục tiêu xây mới **3.152** nhà ở cho hộ nghèo, đến cuối năm 2026 toàn tỉnh cơ bản không còn hộ gia đình nghèo ở nhà tạm bợ.

2. Yêu cầu:

- Nguồn vốn thực hiện hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo Đề án này được sử dụng từ nguồn: ngân sách nhà nước; vận động xã hội hóa; vốn vay (nếu có); vốn tự có của gia đình; nhân công của cộng đồng.

- Thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng theo thứ tự ưu tiên của Đề án đã phê duyệt đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch và kịp thời.

- Ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh phê duyệt hàng năm; huy động nguồn vốn từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong và ngoài tỉnh; đồng thời vận động nhân lực từ các đơn vị đóng góp bằng nhiều hình thức để lồng ghép vào thực hiện hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng nhà ở cho các đối tượng được hỗ trợ.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận các cấp, các ban ngành, đoàn thể và sự tham gia của cộng đồng trong huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Đề án.

- Thường xuyên rà soát để tránh trùng lặp trong việc hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở. Bảo đảm công bằng, công khai và minh bạch đến từng hộ gia đình trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán của vùng, miền gắn với điều kiện thực tiễn và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở có sự kiểm tra, giám sát của chính quyền, mặt trận và nhân dân. Các trường hợp hộ gia đình không tự xây dựng được nhà ở phải có đơn đề nghị mặt trận và chính quyền địa phương tổ chức xây dựng giúp nhà ở trên cơ sở nguồn kinh phí được bố trí và nguồn nhân, vật lực do cộng đồng, các tổ chức, đơn vị đóng góp.

- Tổ chức tốt việc rà soát bình xét dân chủ sát thực từ cơ sở, đảm bảo đúng đối tượng, sự công bằng và giữ được đoàn kết trong từng địa bàn dân cư. Thực hiện phương châm ưu tiên theo thứ tự hộ khó khăn hơn làm trước.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN.

1. Đối tượng, điều kiện được hỗ trợ về nhà ở:

1.1. Đối tượng hỗ trợ:

Hộ nghèo đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) công nhận và nằm trong danh sách phê duyệt của Đề án.

Các trường hợp phát sinh sau khi Đề án phê duyệt (nếu có) giao cho các huyện, thị xã, thành phố xem xét, thực hiện đảm bảo điều kiện, nguyên tắc, mức hỗ trợ theo quy định của Đề án này.

1.2. Điều kiện được hỗ trợ về nhà ở:

- Đã tách hộ trên 3 năm, có đất hợp pháp để xây dựng nhưng chưa có nhà ở mà gia đình không đủ nguồn lực để xây dựng nhà.

- Đã có nhà ở nhưng tạm bợ hoặc hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ mà gia đình không có khả năng tự cải thiện nhà ở, cụ thể:

+ Nhà ở tạm bợ là nhà có cả 3 thành phần Mái/Tường/Cột được xây dựng bằng các loại vật liệu không bền chắc.

+ Nhà hư hỏng phải phá dỡ để xây mới: (1) Khung, tường hư hỏng từ 50% trở lên; (2) Mái hư hỏng từ 50% trở lên; (3) Nền hư hỏng từ 30% trở lên.

2. Định mức, số lượng nhà cần hỗ trợ và nguồn vốn cần huy động:

2.1. Định mức hỗ trợ

- Vùng miền núi, dân tộc thiểu số: mức hỗ trợ 70.000.000 đồng/hộ (Bảy mươi triệu đồng/hộ), gồm hộ nghèo cư trú tại huyện Hướng Hóa, Đakrông, các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà huyện Vĩnh Linh; xã Linh Trường huyện Gio Linh; Bản Chùa, xã Cam Tuyền huyện Cam Lộ.

- Vùng đồng bằng: mức hỗ trợ 60.000.000 đồng/hộ (Sáu mươi triệu đồng/hộ), các địa phương còn lại.

Ngoài ra, tùy thực tế hiện trạng, điều kiện hộ gia đình, UBND-UBMT cấp huyện, cấp xã thống nhất để hỗ trợ thêm từ nguồn quỹ “Vì người nghèo” của địa phương, huy động cộng đồng và các lực lượng khác tham gia đóng góp nguyên vật liệu, nhân công xây dựng cùng với nguồn vốn tự có của gia đình và vốn vay ưu đãi.

2.2. Tổng hợp hộ nghèo và kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở

a. Tổng số hộ nghèo cần hỗ trợ xây mới nhà ở: 3.152 hộ

Trong đó:

(1) Phân theo vùng miền:

- Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: 2.560 hộ
- Vùng đồng bằng: 592 hộ
- Thành thị: 249 hộ
- Nông thôn: 2.903 hộ

(2) Phân theo chính sách:

- Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo thuộc huyện nghèo: 912 hộ
- Hỗ trợ nhà ở cho hộ đồng bào DTTS nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh ở vùng đặc biệt khó khăn (không bao gồm huyện nghèo Đakrông): 1.569 hộ
- Hộ nghèo không thuộc các chính sách: 671 hộ.

b. Nhu cầu kinh phí

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: **217.297.000.000** đồng (Hai trăm mười bảy tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu đồng).

Trong đó:

(1) Phân theo mục đích sử dụng:

- Hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo: 214.720.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý, giám sát: 2.577.000.000 đồng

(2) Phân theo nguồn huy động:

- Nguồn Trung ương theo các chính sách: 99.240.000.000 đồng (45,67%).
- Nguồn ngân sách tỉnh: 31.139.000.000 đồng (14,33%).
- Nguồn xã hội hóa: 86.918.000.000 đồng (40%).

c. Phân kỳ thực hiện

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục	Tổng số	Năm thực hiện				
		2022	2023	2024	2025	2026
Tổng số nhà	3.152	675	689	661	633	494
- Kinh phí hỗ trợ xây nhà	214.720	44.460	46.790	45.210	43.680	34.580
- Chi phí quản lý, giám sát	2.577	481	524	524	524	524
Tổng cộng kinh phí	217.297	44.941	47.314	45.734	44.204	35.104
- Nguồn ngân sách Trung ương	99.240	18.912	21.286	23.734	22.204	13.104
- Nguồn ngân sách tỉnh	31.139	6.227	6.228	6.228	6.228	6.228
- Nguồn xã hội hóa	86.918	17.386	17.383	17.383	17.383	17.383

Chi tiết theo các đơn vị tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III.

3. Nguyên tắc, cách thức tổ chức thực hiện

3.1. Nguyên tắc

- Đảm bảo mức kinh phí hỗ trợ xây mới 60.000.000 đồng/hộ vùng đồng bằng, 70.000.000 đồng/hộ vùng miền núi, dân tộc thiểu số đối với hộ nghèo được phê duyệt theo Đề án.

- Trường hợp hộ nghèo thuộc Đề án được các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ kinh phí xây mới theo mức hỗ trợ của Đề án thì không sử dụng nguồn ngân sách của Đề án để hỗ trợ. Ban chỉ đạo sẽ tăng số lượng xây dựng của Đề án trong năm đó để đảm bảo chi đủ ngân sách đã được HĐND phê duyệt trong năm, sớm hoàn thành chỉ chỉ tiêu đề ra cho giai đoạn 2022 - 2026.

- Trường hợp hộ nghèo thuộc Đề án thuộc các chính sách, chương trình của nhà nước, hoặc được các tổ chức, đơn vị, cá nhân đăng ký xây mới nhưng kinh phí chưa đạt định mức hỗ trợ của Đề án sẽ được Đề án hỗ trợ phần chênh lệch. Kinh phí hỗ trợ phần chênh lệch được trích từ nguồn quỹ “Vì người nghèo” cấp tỉnh, huyện và nguồn ngân sách tỉnh được cấp tại Đề án.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước tham gia vào đề án (ngân sách TW, ngân sách địa phương), việc cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

3.2. Cách thức và tổ chức thực hiện

a) Chi hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho hộ gia đình để người dân tự thực hiện xây dựng nhà ở của mình dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Mặt trận, Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, bản, khu phố (sau đây gọi tắt là thôn), Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

b) Hộ gia đình có tên trong danh sách được hỗ trợ xây dựng nhà ở phải có Đơn đề nghị và cam kết xây dựng nhà ở (mẫu do UBMTTQVN tỉnh cung cấp)

kèm 01 ảnh màu chụp toàn cảnh hiện trạng nhà ở hiện tại và chủ hộ, đại diện lãnh đạo UBND/UBMT cấp xã, thôn; Đề xuất lựa chọn mẫu nhà trong tập thiết kế mẫu nhà được ban hành; đối với trường hợp gia đình tự thiết kế phải đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng nhà ở của Đề án.

Đối với các hộ gia đình khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật,...) không thể tự xây dựng nhà ở thì hộ gia đình có Đơn đề nghị chính quyền địa phương giúp đỡ xây dựng nhà ở; UBMT phối hợp UBND cấp xã chỉ đạo các lực lượng ở địa phương như: lực lượng vũ trang, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này (hỗ trợ vật liệu, ngày công lao động). Đối tượng thuộc hội, đoàn thể nào thì hội, đoàn thể đó có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, giám sát, triển khai thực hiện có hiệu quả.

c) UBMT phối hợp UBND cấp xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát để các hộ gia đình sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích; đồng thời giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà, đảm bảo nhà ở phải xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng.

d) Trên cơ sở các đối tượng được phê duyệt hỗ trợ xây mới nhà ở hàng năm, UBMT phối hợp Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện hướng dẫn UBMT và UBND cấp xã tổ chức xây mới nhà ở cho đối tượng.

3.3. Quy trình, thủ tục hỗ trợ

- *Bước 1:* Hộ gia đình gửi Đơn đề nghị và cam kết xây dựng nhà ở đến Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tổng hợp, lập danh sách.

- *Bước 2:* Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp UBND cấp xã thành lập đoàn kiểm tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng nhà ở và kết luận về từng trường hợp cụ thể. Trên cơ sở đó thống nhất đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà ở và hướng dẫn đối tượng bổ sung đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo yêu cầu tại điểm b mục 3.2).

- *Bước 3:* Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã gửi danh sách, hồ sơ cho Ủy ban MTTQ Việt Nam và UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt và tổng hợp, đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh hỗ trợ nhà ở.

- *Bước 4:* UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ xây mới nhà ở và tổ chức vận động kinh phí, phân bổ kinh phí cho các địa phương để thực hiện.

- *Bước 5:* Trên cơ sở danh sách phê duyệt các đối tượng được hỗ trợ và kinh phí được hỗ trợ, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp UBND cùng cấp thông báo cho đối tượng được biết để đăng ký thời gian xây dựng nhà ở.

- *Bước 6:* Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã lập hồ sơ thực hiện tạm ứng cho hộ gia đình 70% kinh phí được hỗ trợ, đồng thời cử cán bộ theo dõi tiến độ thực hiện; Tập hợp danh sách hộ xây dựng nhà ở; thời gian khởi công gửi lên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện để phối hợp, thống nhất kế hoạch bố trí các lực lượng làm công tác dân vận (Lực lượng vũ trang, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị) hỗ trợ hộ xây dựng nhà ở.

- *Bước 7:* Hộ gia đình tổ chức xây dựng nhà ở và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã khi hoàn thành.

- *Bước 8:* Trên cơ sở báo cáo của hộ gia đình và cán bộ được cử theo dõi tiến độ, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện hướng dẫn gia đình được hỗ trợ hoàn thành hồ sơ và thanh toán đủ 100% kinh phí cho hộ được hỗ trợ, chụp ảnh nhà sau khi được hỗ trợ xây mới và báo cáo kết quả lên cấp trên để tổng hợp, quản lý.

4. Thứ tự ưu tiên hỗ trợ xây dựng nhà ở

4.1. Thứ tự ưu tiên theo tình trạng nhà ở:

- Ưu tiên hỗ trợ 1: Hộ gia đình có nhà ở hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu rẻ tiền, chất lượng thấp) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

- Ưu tiên hỗ trợ 2: Hộ gia đình chưa có nhà ở (là hộ gia đình chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ, ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).

- Ưu tiên hỗ trợ 3: Hộ gia đình có đông nhân khẩu.

- Nhóm hộ khó khăn về nhà ở khác.

4.2. Thứ tự ưu tiên theo hoàn cảnh, điều kiện sống:

- Ưu tiên 1: Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật).

- Ưu tiên 2: Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Ưu tiên 3: Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ưu tiên 4: Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn; xã đặc biệt khó khăn.

- Ưu tiên 5: Các hộ gia đình còn lại.

5. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở sau khi hỗ trợ

- Các hộ gia đình có thể sử dụng các mẫu thiết kế kèm theo Đề án hoặc tham khảo mẫu nhà thông dụng tại địa phương để lựa chọn quy mô và hình thức nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ gia đình.

- Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được nhà ở mới đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (đối với những hộ độc thân không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18m²).

- Nhà ở phải đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt; đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng; các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh...) phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện sinh hoạt; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng; đảm bảo mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

- Tùy theo điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương nhưng phải đảm bảo về thời hạn sử dụng.

6. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ nhà ở theo các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình nhà ở xã hội khác.

- Ngân sách tỉnh.

- Nguồn xã hội hóa: Huy động đóng góp từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và cộng đồng dân cư trong nước và nước ngoài.

Ngoài ra, các huyện, thị xã, thành phố bố trí ngân sách của địa phương hoặc huy động các nguồn lực khác trên địa bàn để hỗ trợ hoàn thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn (nếu có).

7. Tiếp nhận nguồn tài trợ

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là đơn vị đầu mối, tiếp nhận nguồn tài trợ để thực hiện Đề án.

- Trên cơ sở các nguồn lực huy động, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tỉnh phân bổ kinh phí cho Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để hỗ trợ xây mới nhà ở hộ nghèo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban chỉ đạo; đồng chí Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh làm Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo; đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng Ban chỉ đạo để chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo đạt hiệu quả.

- Phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phê duyệt Đề án và Danh sách đối tượng được hỗ trợ xây mới nhà ở và giao chỉ tiêu hàng năm cho các địa phương, đơn vị thực hiện.

- Tổ chức vận động các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng trong nước và ngoài nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện Đề án.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp UBND tỉnh phê duyệt Đề án; là Cơ quan thường trực, chủ trì thực hiện Đề án.

- Phối hợp phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở; phân bổ kinh phí và giao chỉ tiêu cho các địa phương, đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở hàng năm cho các địa phương thực hiện.

- Phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội, các cơ quan, ban ngành liên quan, các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác hỗ trợ hộ nghèo xây mới nhà ở theo Đề án.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh xây dựng và thống nhất kế hoạch các lực lượng vũ trang trên địa bàn làm tốt

công tác dân vận và hỗ trợ ngày công lao động để giúp đỡ hộ nghèo có trong danh sách Đề án đã được phê duyệt xây dựng nhà ở khi có văn bản đề nghị phối hợp của chính quyền tại nơi hỗ trợ xây dựng.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo vận động hỗ trợ nhà ở tỉnh và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh về việc phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tiến hành rà soát, thống kê các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh, tổng hợp danh sách đối tượng được hỗ trợ.

- Tham mưu UBND tỉnh phân công các thành viên Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát và tiến độ thực hiện Đề án; đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng, cũng như phương thức thực hiện Đề án.

- Phối hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở và giao chỉ tiêu cho các đơn vị, địa phương thực hiện hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp các Sở Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ nhà ở hộ nghèo sử dụng vốn đầu tư phát triển thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng nhà ở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu cơ chế thực hiện nguồn vốn Trung ương để lồng ghép với nguồn ngân sách tỉnh, nguồn huy động xã hội hóa thực hiện các mục tiêu của Đề án này.

5. Sở Tài chính:

- Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ hộ nghèo thuộc Đề án xây dựng nhà ở.

- Phối hợp với các Sở, ngành phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình nhà ở xã hội khác.

- Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho UB MTTQVN tỉnh (Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh) thực hiện quản lý, triển khai thực hiện Đề án trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị.

6. Sở Xây dựng:

- Lập thiết kế và dự toán nhà ở mẫu đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng; đảm bảo mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương để người dân tham khảo.

- Ban hành văn bản hướng dẫn về kỹ thuật, mỹ thuật để các địa phương, đơn vị được giao phụ trách, giúp đỡ các hộ xây dựng nhà ở phù hợp với nhu cầu sử dụng, nguồn vốn hỗ trợ, nguồn tự có của hộ gia đình, đảm bảo chất lượng công trình nhà ở theo quy định.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chỉ đạo công tác hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đối tượng thuộc diện hỗ trợ.

8. Ban Dân tộc tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở tại Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo quy định của Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc danh sách Đề án phê duyệt.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi để xây dựng nhà ở cho các đối tượng theo quy định hiện hành.

10. Cục Thuế tỉnh:

Chỉ đạo công tác hướng dẫn hộ nghèo và các đối tượng thuộc diện hỗ trợ lập hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất; miễn, giảm thuế đối với việc triển khai dự án.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trên địa bàn phối hợp hỗ trợ ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo dựng nhà ở tại các khu vực miền núi biên giới và các xã vùng ven biển khi có công văn đề nghị phối hợp của chính quyền sở tại.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh :

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn triển khai các đợt dân vận theo chủ đề giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở khi có công văn đề nghị phối hợp của chính quyền sở tại.

- Tham mưu nội dung đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu IV có văn bản chỉ đạo lực lượng vũ trang trên địa bàn làm tốt công tác dân vận và hỗ trợ ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh.

13. Công an tỉnh:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trên địa bàn phối hợp hỗ trợ ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở khi có công văn đề nghị phối hợp của chính quyền sở tại.

14. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

- Tuyên truyền, vận động thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Đề án này.

- Nêu gương các điển hình tốt, cách làm hay, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở.

15. Đề nghị các tổ chức chính trị- xã hội cấp tỉnh:

- Tham gia vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở; chỉ đạo, hướng dẫn đoàn thể cấp dưới của mình, đặc biệt là đoàn thể cấp xã tham gia phối hợp với UBND cấp xã tổ chức

xây dựng nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật,...) nằm trong danh sách Đề án đã được phê duyệt.

- Tham gia huy động nguồn lực nhằm hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo và các hộ có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm đối với các hộ (có điều kiện) được đưa vào diện hỗ trợ nhà ở, phải phấn đấu vươn lên.

16. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện do đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện làm Trưởng Ban chỉ đạo, đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện làm Phó Trưởng ban Thường trực, đại diện lãnh đạo các cơ quan: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng, Chi cục Thuế, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, các hội, đoàn thể và một số cơ quan có liên quan.

- Phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với UBMTTQVN cấp xã triển khai rà soát, thống kê và lập danh sách, chụp ảnh hộ thuộc diện hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên, báo cáo danh sách đến Ủy ban MTTQ Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát báo cáo số lượng, danh sách nhà ở có biến động để điều chỉnh Đề án. Đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ các hộ nghèo phát sinh ngoài danh sách Đề án (nếu có).

- Căn cứ danh sách, số lượng đối tượng thuộc diện hỗ trợ xây dựng nhà ở đã được phê duyệt hỗ trợ kinh phí hàng năm để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã triển khai thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác trên địa bàn để hỗ trợ hoàn thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia ủng hộ, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo và các đối tượng khó khăn bằng nhiều hình thức phù hợp (hỗ trợ tiền, góp sức lao động....), tạo sự lan tỏa, đồng thời huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để phấn đấu hoàn thành Đề án đề ra.

17. Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố:

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp huyện; Phối hợp UBND cấp huyện xét duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở; phân bổ kinh phí và giao chỉ tiêu cho các địa phương, đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở hàng năm cho các địa phương thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí, nghiệm thu và thanh quyết toán khi hoàn thành công tác xây dựng nhà ở.

- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo theo Đề án.
- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự, Ban Chỉ huy Đoàn biên phòng, Công an huyện, các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác thống nhất kế hoạch làm tốt công tác dân vận và hỗ trợ ngày công lao động làm nhà ở.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ Đề án này yêu cầu các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ hàng quý (vào ngày 20 tháng cuối quý) 6 tháng (vào ngày 20/6), hàng năm (vào ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Phòng Bảo trợ xã hội, Sở Lao động – TB&XH, email: nguyenvinhnam@quangtri.gov.vn và Ban Phong trào UBMT tỉnh, email: phongtraomtqtri@gmail.com).

2. Hàng năm tùy theo tình hình, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành liên quan, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Đề án này./.

TM. ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN TỈNH



Đào Mạnh Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Võ Văn Hưng

Nơi nhận:

- UBTVMTTQ Việt Nam (B/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (B/c);
- Bộ Xây dựng (B/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội đoàn thể cấp tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Công an, BCHQS, BCH BDBP tỉnh;
- Báo Quảng Trị, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, PT (UBMT), KGVX (UBND).

Phụ lục I
TỔNG HỢP HỘ NGHÈO CẦN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở THEO ĐƠN VỊ, VÙNG MIỀN
CHÍNH SÁCH VÀ NĂM HỖ TRỢ, GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Đề án ~~197~~ /ĐA-UBND-UBMT ngày 06 tháng 10 năm 2022 của UBND-UBMT TQVN tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: nhà

TT	ĐƠN VỊ	Tổng số nhà	Theo vùng, miền				Theo chính sách			Theo năm hỗ trợ				
			Đồng bằng	Miền núi	Thành thị	Nông thôn	Quyết định 90	Quyết định 1719	Không thuộc chính sách	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1	Thành phố Đông Hà	6	6		6	0			6	6				
2	Thị xã Quảng Trị	7	7		7	0			7	7				
3	Huyện Cam Lộ	16	16		2	14			16	16				
4	Huyện Đakrông	912		912	38	874	912		0	150	170	180	200	212
5	Huyện Gio Linh	320	203	117	51	269		117	203	80	80	80	80	
6	Huyện Hải Lăng	79	79		0	79			79	50	29			
7	Huyện Hướng Hóa	1.398		1.398	110	1.288		1.322	76	246	290	290	290	282
8	Huyện Triệu Phong	141	141		3	138			141	50	50	41		
9	Huyện Vĩnh Linh	273	140	133	32	241		130	143	70	70	70	63	
	TỔNG CỘNG	3.152	592	2.560	249	2.903	912	1.569	671	675	689	661	633	494

Ghi chú:

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo thuộc huyện nghèo theo Quyết định 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022.
- Chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; hộ nghèo đồng bào người Kinh vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021.

Phụ lục II
TỔNG HỢP KINH PHÍ CÀN HUY ĐỘNG, HỖ TRỢ XÂY MỚI NHÀ Ở
THEO ĐƠN VỊ VÀ NĂM THỰC HIỆN

(Kèm theo Đề án ~~197~~ **ĐA-UBND-UBMT** ngày **06** tháng 10 năm 2022 của UBND-UBMT TQVN tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ	Tổng cộng	Tổng kinh phí xây nhà	Phân theo vùng miền, chính sách, thời gian thực hiện										Quản lý, giám sát
				Theo vùng, miền		Theo chính sách			Năm thực hiện					
				Đồng bằng	Miền núi	Quyết định 90	Quyết định 1719	Không thuộc chính sách	2022	2023	2024	2025	2026	
I	Kinh phí hỗ trợ xây nhà		214.720	35.520	179.200	63.840	109.830	41.050	44.460	46.790	45.210	43.680	34.580	
1	Thành phố Đông Hà	364	360	360	0	0	0	360	360	0	0	0	0	4
2	Thị xã Quảng Trị	425	420	420	0	0	0	420	420	0	0	0	0	5
3	Huyện Cam Lộ	972	960	960	0	0	0	960	960	0	0	0	0	12
4	Huyện Đakrông	64.606	63.840		63.840	63.840	0	0	10.500	11.900	12.600	14.000	14.840	766
5	Huyện Gio Linh	20.614	20.370	12.180	8.190	0	8.190	12.180	4.800	5.200	5.200	5.170		244
6	Huyện Hải Lăng	4.797	4.740	4.740	0	0	0	4.740	3.000	1.740	0	0	0	57
7	Huyện Hướng Hóa	99.034	97.860		97.860		92.540	5.320	17.220	20.300	20.300	20.300	19.740	1.174
8	Huyện Triệu Phong	8.562	8.460	8.460	0	0	0	8.460	3.000	3.000	2.460	0	0	102
9	Huyện Vĩnh Linh	17.923	17.710	8.400	9.310	0	9.100	8.610	4.200	4.650	4.650	4.210	0	213
II	Kinh phí quản lý, giám sát			426	2.151	766	1.318	493	534	561	543	524	415	2.577
	Tổng cộng kinh phí	217.297		35.946	181.351	64.606	111.148	41.543	44.994	47.351	45.753	44.204	34.995	
1	Nguồn ngân sách TW	99.240				36.480	62.760		18.912	21.286	23.734	22.204	13.104	
2	Nguồn ngân sách tỉnh	31.139							6.227	6.228	6.228	6.228	6.228	
3	Nguồn huy động xã hội hóa	86.918							17.386	17.383	17.383	17.383	17.383	